TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 397/2019/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 06 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 506/2019/HNST ngày 29 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
- Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1984
Địa chỉ: D14 CC Đ1, 685 C, phường T1, quận P, TPM
- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1993
Địa chỉ: D14 CC Đ1, 685 C, phường T1, quận P, TPM

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị T1 trình bày: Ông bà tự nguyện đến với nhau, có tổ chức lễ cưới vào năm 2013 và đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã C1, huyện N, tỉnh H. Trong quá trình chung sống, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, cả hai không có tiếng nói chung. Hai vợ chồng không cùng nhau chia sẽ những khó khăn trong cuộc sống, tình cảm ngày ngày càng phai nhạt nên hai vợ chồng đã sống ly thân nhau khoảng 03 năm nay. Nay ông bà nhận thấy không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Về quan hệ con chung: Cả hai có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Hải Đ, sinh ngày 15/10/2013. Sau khi ly hôn cả hai thỏa thuận giao con chung cho ông Knuôi dưỡng, bà Thu có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi trưởng thành.

[3] Về tài sản chung: Cả hai tự thỏa thuận; Về nợ chung: Cả hai khai không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị T theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 08 ngày 21/01/2013 của UBND xã Công Chính, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa cấp cho ông K và bà T chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Hải Đ, sinh ngày 15/10/2013 cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng. Bắt đầu từ tháng 6/2019 đến khi trẻ trưởng thành.

Trong trường hợp bà T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, ông K được quyền nộp đơn lên cơ quan thi hành án có thẩm quyền để yêu cầu thi hành. Kể từ thời điểm ông K nộp đơn yêu cầu, nếu bà T không thực hiện thì bà T còn phải chịu thêm tiền lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Trong trường hợp ông K không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, bà T hoặc ông K, hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Bà T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông K có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Cả hai tự thỏa thuận; Về nợ chung: Cả hai khai không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng do bà T và ông K tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà T và ông K đã nộp theo biên lai thu số 0012131 ngày 29/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà T và ông K đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND xã Công Chính, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa ;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Trúc Lý